

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

| | |
|--|--|
| CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME): | CỬ NHÂN KẾ TOÁN (BACHELOR OF ACCOUNTING)/ CHUYÊN SÂU KẾ TOÁN |
| TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION): | ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE) |
| NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR): | KẾ TOÁN (ACCOUNTING) |
| MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE): | 7340301 |
| LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION): | CHÍNH QUY (FULL - TIME) |

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh, và chính trị - xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán, kiểm toán và phân tích; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán (doanh nghiệp, đơn vị công, tổ chức tài chính trung gian); có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:* Cán bộ kế toán, tài chính, kiểm toán và thuế trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các ngân hàng thương mại, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ; Tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân; Làm cán bộ nghiên cứu, giảng viên giảng dạy về kế toán, kiểm toán tại các Trường, Viện, Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán.

- *Trình độ ngoại ngữ và tin học:* đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA (theo Thông tư 07/2015)

2.1. Kiến thức: Cử nhân Kế toán được trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và nhân văn; những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán và kiểm toán trong các loại hình đơn vị kế toán, kiểm toán (doanh nghiệp, đơn vị dự toán, tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán...), có ý thức và trình độ chuyên môn để tối đa hóa lợi ích của đơn vị kế toán trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước.

2.2. Kỹ năng: Cử nhân Kế toán có khả năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; có phong cách làm việc chuyên nghiệp, có tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Cử nhân Kế toán có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề nghiệp vụ và kỹ thuật phức tạp về kế toán, kiểm toán và phân tích; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

2.4. Về ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:

130 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

**5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO,
ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:**

Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

| Kiến thức | Khối lượng (Tín chỉ) | Ghi chú |
|--|---------------------------------|--|
| 1. Kiến thức giáo dục đại cương | 43 | |
| 1.1. Các học phần chung | 19 | Khoa học chính trị và Ngoại ngữ |
| 1.2. Các học phần của Trường | 12 | Trường quy định bắt buộc |
| 1.3. Các học phần của ngành | 12 | Viện tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định |
| 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp | 87 | |
| 2.1. Kiến thức cơ sở ngành | 12 | |
| 2.2. Kiến thức ngành | 47 | |
| 2.2.1. Các học phần bắt buộc | 32 | |
| 2.2.2. Các học phần tự chọn | 15 | SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần) |
| 2.3. Kiến thức chuyên sâu | 18 | SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần) |
| 2.4. Chuyên đề thực tập | 10 | |
| TỔNG SỐ | 130 | Không kể GDQP&AN và GDTC |